

Tên: .....

Lớp: S2...

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....

Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....

Week: 5

Từ vựng & Ngữ pháp HW: .....

Đọc HW: .....



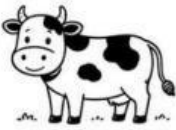
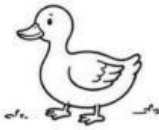
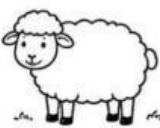
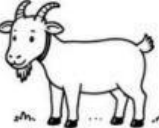
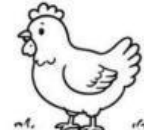
## ON THE FARM - VOCABULARY & STARTERS SPEAKING PART 3

### A. VOCABULARY

Con nghe và đọc lại các từ vựng ở link/code này:

<https://on.soundcloud.com/y5vH3TEefGpJLTaphY>



| No. | Words   | Meanings | Pictures                                                                            | No. | Words | Meanings | Pictures                                                                              |
|-----|---------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | cow     | con bò   |    | 4   | duck  | con vịt  |    |
| 2   | sheep   | con cừu  |    | 5   | goat  | con dê   |    |
| 3   | chicken | con gà   |  | 6   | horse | con ngựa |  |

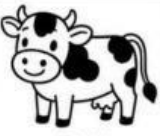
### B. SPEAKING PRACTICE

  
**EXAMINER**

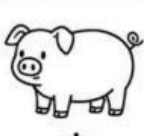
### SPEAKING PART 3

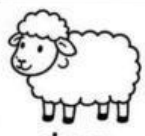
Look at the pictures. Listen and answer the questions.

Giám khảo chỉ vào từng tranh nhỏ và hỏi. Em nghe câu hỏi và trả lời ngắn, rõ ràng.

  
**cow**

  
**hen**

  
**pig**

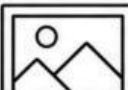
  
**sheep**

  
**STUDENT**

**1.**  Examiner: "What's this?" ----->  Student: "It's a cow."

**2.**  Examiner: "What colour is it?" ----->  Student: "It's black and white."

**3.**  Examiner: "Do you like cows?" ----->  Student: "Yes, I do."

**1. NHÌN TRANH**  
Giám khảo chỉ vào một tranh.  
 

**2. NGHE CÂU HỎI**  


- "What's this?" → hỏi tên
- "What colour is it?" → hỏi màu sắc
- "Do you like cows?" → hỏi sở thích

**3. TRẢ LỜI NGẮN**  


- "What's this?" → "It's a/an + tên con vật / đồ vật."
- "What colour is it?" → "It's + màu sắc."
- "Do you like ...?" → "Yes, I do. / No, I don't."

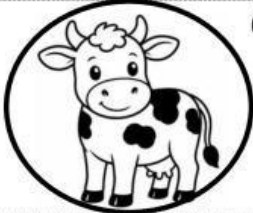
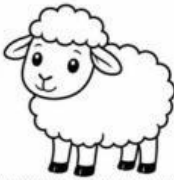
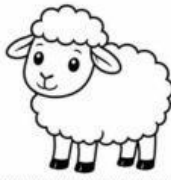
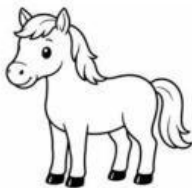
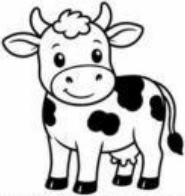
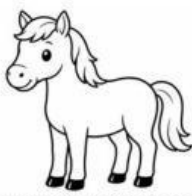
## C. HOMEWORK

## VOCABULARY &amp; GRAMMAR (15 questions)

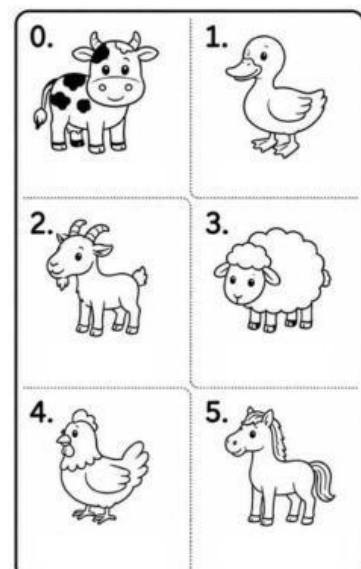
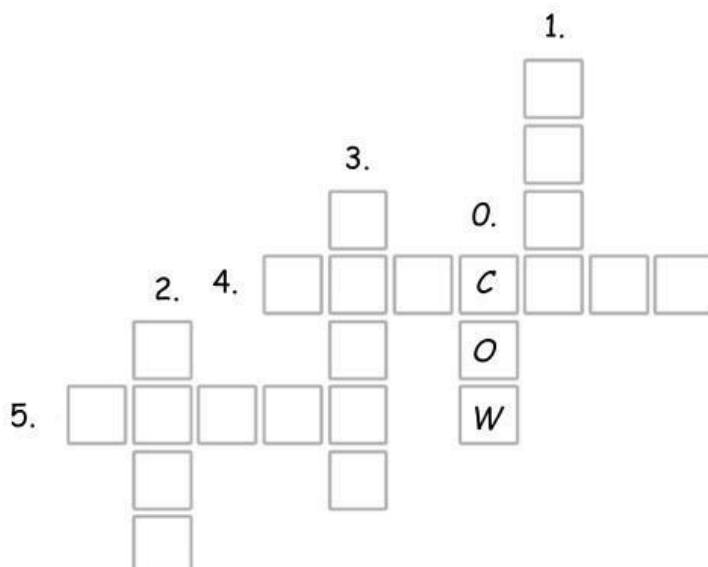
## I. Tracing. (Tô từ.)

cow cow cow cow cow cow  
 sheep sheep sheep sheep sheep sheep  
 chicken chicken chicken chicken chicken  
 duck duck duck duck duck duck  
 goat goat goat goat goat goat  
 horse horse horse horse horse horse

## II. Circle the picture that matches the given words. (Khoanh tròn bức tranh phù hợp với từ vựng cho sẵn.)

|                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  <p>0. cow</p>        | <p>1. sheep</p>       |
|  <p>2. chicken</p>  | <p>3. duck</p>      |
|  <p>4. goat</p>   | <p>5. horse</p>   |

## III. Do the crossword puzzle. (Giải ô chữ.)



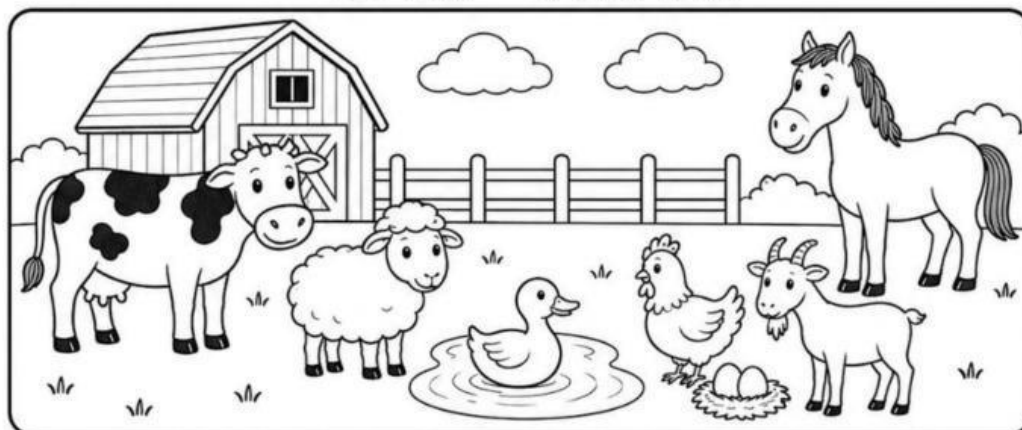
## IV. Read and tick ✓ the correct sentences. (Đọc và tích vào câu đúng.)

0.  ☒ The cow **eats** every day.  
☐ The cow **is eat** every day.
1.  ☐ The sheep **sleep** now.  
☐ The sheep **is sleeping** now.
2.  ☐ The chicken **eats** every day.  
☐ The chicken **is eats** every day.
3.  ☐ The duck **swimming** now.  
☐ The duck **is swimming** now.
4.  ☐ The goat **is jumping** now.  
☐ The goat **is jumps** now.
5.  ☐ The horse **run** every day.  
☐ The horse **runs** every day.

## STARTERS READING PART 4 (5 questions)

Read this. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1–5. There is one example.

## Our farm



This is our farm. We can see many animals.

We can see a big (0) COW.

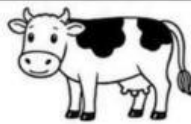
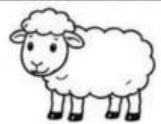
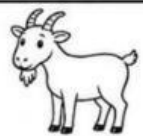
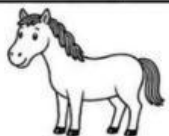
A white (1) \_\_\_\_\_ is next to the cow.

The (2) \_\_\_\_\_ is in the water.

A (3) \_\_\_\_\_ is with the eggs.

The (4) \_\_\_\_\_ is small.

We can see a big and tall (5) \_\_\_\_\_.

|                                                                                             |                                                                                              |                                                                                              |                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>cow  | <br>sheep | <br>duck | <br>chicken |
| <br>goat | <br>horse | <br>milk | <br>eggs    |